

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 45/2026/HS-PT

Ngày: 15 - 4 - 2026

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Tạ Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6-Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Tạ Hữu T, sinh năm 1990 tại Ninh Bình; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường D, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Tạ Hữu L (đã chết) và bà Đỗ Thị T1; vợ là Nguyễn Thị T2 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn T3, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường D, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Hữu T, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố H, phường D, tỉnh Ninh Bình muốn xin vào làm công nhân tại Công ty Cổ phần C có địa chỉ tại Khu công nghiệp Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình, công ty yêu cầu bắt buộc phải có Bằng tốt

ngiệp Trung học phổ thông nhưng T mới chỉ tốt nghiệp lớp 9 nên khoảng cuối năm 2024, T sử dụng điện thoại di động của T có tài khoản Facebook “Tâm T4” gõ tìm kiếm trang Facebook “Dịch vụ Hoàng A” để đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả và 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ giả. T được người sử dụng trang Facebook “Dịch vụ Hoàng A” cung cấp số điện thoại 0563.048.785 và yêu cầu T kết bạn Zalo với số điện thoại này để được hướng dẫn đặt làm. Sau đó, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Hương Tới Mặt Trời” được đăng ký bằng số điện thoại: 0974.149.886 của T để kết bạn Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0563.048.785. Tiếp đó, T nhắn tin, gọi điện cho người này để trao đổi đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả và 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ giả. Người này đồng ý và yêu cầu T cung cấp thông tin về ngày, tháng, năm sinh; quê quán; học trường nào, khóa nào; muốn làm bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông của trường nào. Sau đó, T sử dụng điện thoại của mình nhắn tin qua mạng cung cấp toàn bộ thông tin cá nhân của mình cho người này rồi T hỏi giá tiền làm Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả và Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ giả thì được người này nhắn tin giá tiền làm 02 loại giấy tờ giả trên là 2.600.000 đồng, T đồng ý. Đối với Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, người này yêu cầu T cung cấp 01 ảnh chụp có mặc áo và đội mũ bảo vệ gửi qua Zalo. Sau đó, T mượn áo và mũ bảo vệ của người đàn ông tên T5 làm bảo vệ vòng ngoài KCN Đ III (T không biết ông T5 họ tên đầy đủ là gì, ở đâu, khoảng 50 tuổi) rồi T sử dụng điện thoại chụp ảnh gửi cho người này. Đến ngày 14/10/2024, chị Dương Thị T6, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố H, phường D, tỉnh Ninh Bình là nhân viên giao hàng của Trung tâm khai thác vận chuyển Bưu điện tỉnh H (nay là tỉnh Ninh Bình) phát bưu phẩm cho T6 thì T6 kiểm tra bên trong có 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông bản có dấu tròn đỏ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H và chữ ký của ông Nguyễn Văn K, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H; Số hiệu: A 01870396; Số vào sổ cấp bằng: 200932150; Họ và tên: Tạ Hữu T; Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1990; Nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Học sinh trường: THPT B Duy Tiên; Khóa thi: 02/06/2009; Hội đồng thi: THPT B Duy Tiên; Xếp loại tốt nghiệp: Khá; Hình thức đào tạo: Chính quy và 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, cấp ngày 20/4/2017 có dấu tròn đỏ của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và chữ ký của Cục trưởng Thiếu tướng Vũ Xuân D; Số: 01806926/CC-C64 (bản có dấu tròn đỏ) với nội dung: Họ và tên: Tạ Hữu T; Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1990; Hộ khẩu thường trú: H; H, D, Hà Nam; Đã hoàn thành chương trình: Đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; Cơ sở đào tạo: C1; Thời gian đào tạo từ ngày: 10/3/2017 đến ngày 10/4/2017; Đ loại: Khá. Sau đó, T sử dụng tài khoản Ngân hàng Q số: 0810104657003, mang tên Tạ Hữu T chuyển số tiền là 1.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Q số: 0088660398888, mang tên Dương Thị T6.

Sau khi chuyển tiền xong, Tạ Hữu T liên lạc với người bán giấy tờ giả nhưng bị chặn không liên lạc được. Đến ngày 11/11/2024, Tạ Hữu T phô tô Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả nêu trên rồi đến UBND phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam chứng thực bản sao đúng với bản chính, số chứng thực: 2427 quyền số 01/SCT/BS, ngày 11/11/2024, đóng dấu tròn đỏ của UBND phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình) có chữ ký của Chủ tịch UBND phường H là ông Đỗ Văn T3. Sau đó, T sử dụng bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả để làm hồ sơ xin việc tại Công ty C. Ngày 12/3/2025, T đến Công ty Cổ phần C nộp hồ sơ xin việc bên trong có: 01 bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả, 01 tờ Sơ yếu lý lịch, 01 Giấy xác nhận dân sự, 01 Giấy xác nhận nơi cư trú, 01 Giấy khám sức khỏe và 02 bản phô tô Căn cước công dân đều mang tên Tạ Hữu T. Sau khi nộp hồ sơ xin việc T được nhận vào làm công nhân chính thức tại bộ phận kho của Công ty cổ phần C. Công ty C không yêu cầu T mang bản gốc bằng tốt nghiệp THPT để đối chiếu. Sau đó, thông qua công tác kiểm tra, Phòng An ninh Kinh tế Công an tỉnh H (nay là tỉnh Ninh Bình) đã phát hiện việc T sử dụng Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả nên ngày 09/5/2025, Phòng An ninh kinh tế chuyển nguồn tin về tội phạm này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là tỉnh Ninh Bình) để điều tra theo quy định.

* Vật chứng thu giữ của vụ án: Thu giữ của Tạ Hữu T: 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả có dấu tròn đỏ của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh H và chữ ký của ông Nguyễn Văn K, Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh H; Số hiệu: A 01870396; Số vào sổ cấp bằng: 200932150; Họ và tên: Tạ Hữu T; Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1990; Nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Học sinh trường: THPT B Duy Tiên; Khóa thi: 02/06/2009; Hội đồng thi: THPT B Duy Tiên; Xếp loại tốt nghiệp: Khá; Hình thức đào tạo: Chính quy; 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cấp ngày 20/4/2017 có dấu tròn đỏ của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH và chữ ký của Thiếu tướng Vũ Xuân D, Cục trưởng; Số: 01806926/CC-C64 (bản có dấu tròn đỏ) với nội dung: Họ và tên: Tạ Hữu T; Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1990; Hộ khẩu thường trú: H; H, D, Hà Nam; Đã hoàn thành chương trình: Đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; Cơ sở đào tạo: C1; Thời gian đào tạo từ ngày: 10/3/2017 đến ngày 10/4/2017; Đ loại: Khá.

Tại Bản Kết luận giám định số: 377/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng K1, kết luận:

+ Người có mẫu chữ ký đứng tên Phó Giám đốc - Nguyễn Văn K trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không ký ra chữ ký đứng tên Nguyễn Văn K dưới mục "GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2.

+ Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung "SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO" trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không đóng ra hình dấu tròn có cùng nội dung dưới mục "GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NAM" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2.

+ Chữ ký đứng tên Thiếu tướng Vũ Xuân D dưới mục "CỤC TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của Vũ Xuân D trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

+ Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung "TÔNG CỤC CẢNH SÁT - CỤC CẢNH SÁT Q.L.H.C VỀ T.T.X.H" trên mẫu so sánh ký hiệu M3 không đóng ra hình dấu tròn có nội dung "BỘ CÔNG AN - CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ T.T.X.H" dưới mục "CỤC TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1.

Cáo trạng số 73/CT-VKS - KV6 ngày 24/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Tạ Hữu T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1, khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát rút quan điểm truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Hữu T mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2026/HSST ngày 27-01-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Ninh Bình, đã quyết định:

1. Về hình sự: Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Hữu T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Xử phạt: Bị cáo Tạ Hữu T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cấp ngày 20/4/2017 đều mang tên Tạ Hữu T.

3. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Hữu T phải nộp 200.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo và biện pháp đảm bảo thi hành án.

Ngày 27-01-2026, bị cáo Tạ Hữu T có đơn kháng cáo với nội dung: bị cáo thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu T; căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở xác định: Do có nhu cầu xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần C có địa chỉ tại Khu Công nghiệp Đ thuộc phường T, tỉnh Ninh Bình nhưng không có bằng tốt nghiệp THPT theo quy định, nên khoảng cuối tháng 9/2024, Tạ Hữu T đã sử dụng điện thoại di động của T đăng nhập vào mạng xã hội Facebook tìm đặt mua 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả và 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ giả mang tên Tạ Hữu T với giá là 2.600.000 đồng. Sau khi nhận được các giấy tờ giả trên, T đã phô tô Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả để công chứng rồi sử dụng bản phô tô công chứng làm hồ sơ xin việc và được nhận vào làm công nhân kho của Công ty C từ tháng 3/2025 đến tháng 5/2025 thì bị Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh H (nay là tỉnh Ninh Bình) kiểm tra, phát hiện. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng học tập mà lại không chịu học tập, thi tuyển, sát hạch tại các cơ sở giáo dục, đào tạo chính quy được Nhà nước cấp phép nhưng lại mong muốn có những chứng chỉ, bằng cấp dễ dàng, thuận lợi hơn trong khi tìm việc làm cho nên đã đặt mua những chứng chỉ, bằng cấp giả để lừa dối đơn vị tuyển dụng khi tìm việc làm. Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của bị cáo Tạ Hữu T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước về quản

lý tài liệu, giấy tờ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội; làm suy giảm uy tín của các cơ quan, tổ chức; gây dư luận xấu và bất bình trong nhân dân. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo Tạ Hữu T đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử và kết luận bị cáo Tạ Hữu T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi theo hướng dẫn của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Tạ Hữu T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Hữu T. Sửa bản án sơ thẩm số 15/2026/HSST ngày 27/01/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình.

2. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Hữu T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

3. Xử phạt: Bị cáo Tạ Hữu T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2025.

4. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông và 01 Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cấp ngày 20/4/2017 đều mang tên Tạ Hữu T.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Ninh Bình;
- TAND, VKS Khu vực 6-Ninh Bình;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Công